

Số: 10/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin
Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 09/11/2020 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình, Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức; đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận Chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD



Chủ tịch

Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,82					41		82		





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo ở nhân Công nghệ thông tin của Trường Đại học Hòa Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) Cử nhân Công nghệ thông tin (CNTT) của Trường Đại học Hòa Bình đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT Cử nhân CNTT giai đoạn 2015-2019 cho thấy Chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của ngành, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; các hoạt động dạy và học đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu đào tạo; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được quản lý và đánh giá theo quy trình với các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển rõ ràng, cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; dữ liệu về sinh viên thôi học, sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp trong mỗi năm học, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thiết lập, giám sát; tỷ lệ tốt nghiệp của CTĐT có việc làm và đáp ứng yêu cầu công việc cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được thiết lập và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng trong cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT CNTT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng, cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cần được rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chỉnh sửa CTĐT trên cơ sở khảo sát các bên liên quan phù hợp với đặc thù của CTĐT để điều chỉnh phù hợp và thể hiện được sự khác biệt với các ngành đào tạo khác của Trường; xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và hướng tới rèn luyện cho người học khả năng học tập suốt đời; đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, nhất là với các cán bộ giảng viên và người học;

2. Cần xây dựng Bản mô tả với đầy đủ thông tin về CTĐT; có kế hoạch cụ thể để định kỳ rà soát, bổ sung, cập nhật đúng quy định; rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương

(Chữ ký)
i

VÀ ĐÀO
TÂM
ĐỊNH
LƯỢNG
DỤC
HỌC VINH

chi tiết các học phần trong CTĐT, lưu ý cập nhật các vấn đề mới liên quan trong lĩnh vực CNTT để xem xét đưa vào CTĐT; cần chuẩn hóa quy trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT nhằm tăng tính hiệu quả và thống nhất trong quản lý, triển khai và kiểm soát; cần nghiên cứu để đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

3. Cần xây dựng ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và thể hiện được cấu trúc tích hợp chuẩn đầu ra để làm căn cứ xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần cho phù hợp; làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần tăng tỷ lệ các khối kiến thức chuyên ngành và số tín chỉ tự chọn trong CTĐT để trang bị đầy đủ kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành và tăng khả năng lựa chọn và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn các đối tác để thực hiện tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT;

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra/đánh giá của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về triết lý giáo dục đến các bên liên quan; cần tăng cường tổ chức/tham gia các hội thảo khoa học, các hoạt động chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tiên tiến, định hướng tiếp cận xã hội 4.0; các phương pháp dạy học, kiểm tra/đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời như kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, tư duy phản biện, đam mê tri thức...;

5. Cần xây dựng ma trận liên kết giữa các hình thức kiểm tra/đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; cần thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra/đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần có quy định cụ thể về đánh giá đồ án môn học, kết quả thực hành, thực tập tại doanh nghiệp và khóa luận/luận văn tốt nghiệp; có hình thức giám sát, đánh giá đối với thời gian tự học; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra/đánh giá; cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về thi, kiểm tra/đánh giá để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

6. Cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ điều chỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cần sớm có giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm gia

tăng số lượng và chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học, tạo nhiều sản phẩm có tính ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để điều chỉnh trong thực hiện hàng năm;

7. Cần có kế hoạch tổng thể về xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần đảm bảo phân công khối lượng công việc cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ phù hợp với số lượng người học; tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần rà soát quy trình tuyển dụng nhân viên hỗ trợ, điều chỉnh các tiêu chí tuyển chọn phù hợp, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc;

8. Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đảm bảo phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần đánh giá và phân tích xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực đào tạo hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần sử dụng hiệu quả các ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cập nhật nội dung chương trình, bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy và hỗ trợ sinh viên; cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động của hệ thống giám sát, hỗ trợ người học; cần xây dựng và phát huy vai trò của mạng lưới cựu sinh viên Nhà trường; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động hướng nghiệp (hội chợ việc làm, gặp gỡ doanh nhân...) để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng việc làm và tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

9. Cần sớm thực hiện mở rộng quy mô khuôn viên cũng như hạ tầng cơ sở phù hợp với thực tiễn, chú ý đến vẻ đẹp riêng của Nhà trường; nên sớm có kế hoạch cải tiến, chuẩn hoá thư viện, chú trọng xây dựng thư viện điện tử, mở rộng kết nối kết nối với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước; cần xây dựng nguồn tài liệu đa dạng, cập nhật, có tính chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành tiếp cận yêu cầu của xã hội 4.0; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý; cần có kế hoạch đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành chuyên ngành về IT; cần sớm ban hành và triển khai đầy đủ các quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường đến các bên liên quan, có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật;

10. Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với CTĐT, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; cần tăng cường khảo sát đầy đủ, đồng bộ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần cải tiến việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo tương thích, phù hợp để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến quy định/hướng

dẫn về việc sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

11. Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần chú trọng và thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu doanh nhân, giới thiệu về nghề nghiệp tương lai cho sinh viên; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 05/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
